

Số: /KH-UBND

Duy Tiên, ngày tháng năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Chuyển đổi số trên địa bàn thị xã Duy Tiên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Kế hoạch số 3705/KH-UBND ngày 10/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Hà Nam. Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn thị xã đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 cụ thể như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu tổng quát**

Từng bước đổi mới căn bản, toàn diện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội dựa trên công nghệ số; phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số góp phần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh, hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp và các ngành kinh tế. Sử dụng công nghệ số để nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn thị xã.

##### **2. Mục tiêu cơ bản**

###### **a) Mục tiêu đến năm 2025**

- Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:
  - + 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến ở mức độ 4.
  - + 80% hồ sơ công việc tại thị xã và 60% hồ sơ công việc tại xã, phường được xử lý trên môi trường mạng (*trừ tài liệu thuộc phạm vi bí mật Nhà nước*).
  - + 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung (*trừ tài liệu thuộc phạm vi bí mật Nhà nước*).
  - + Kết nối, chia sẻ, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký kinh doanh, tài chính, bảo hiểm; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công, kịp thời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.
  - + 50% hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:
  - + Phần đầu tỷ trọng kinh tế số chiếm từ 15-20% GRDP.

- + Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.
- + Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội hàng năm đạt trên 10,7%.
- Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:
  - + Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang bao phủ 100% xã, phường và trên 80% hộ gia đình.
  - + Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.
  - + Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%.

#### b) Định hướng đến năm 2030

- Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:
  - + 90% hồ sơ công việc tại thị xã và 70% hồ sơ công việc tại xã, phường được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước*).
  - + Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet, kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp.
  - + 70% hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:
  - + Phân đấu tỷ trọng kinh tế số chiếm từ 25-30% GRDP.
  - + Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.
- Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:
  - + Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng thông rộng cáp quang.
  - + Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.
  - + Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt trên 95%.

## II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp và trách nhiệm của người đứng đầu; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình chuyển đổi số

- Các cấp ủy đảng, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và triển khai nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh, của thị xã về chuyển đổi số, nhất là: Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 25/4/2022 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng, sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số, từng bước xây dựng chính quyền số,

phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong giám sát việc tổ chức thực hiện chủ trương, nhiệm vụ về chuyển đổi số; vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng và tham gia chương trình chuyển đổi số.

- Các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, bố trí nguồn lực thực hiện để tận dụng tối đa cơ hội, đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

## **2. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của huyện; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số.**

- Rà soát, ban hành các cơ chế, chính sách của thị xã để hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi khuyến khích doanh nghiệp, người dân khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, sử dụng nền tảng số phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống sinh hoạt hàng ngày; tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào thị xã.

- Phát triển nhân lực chuyển đổi số trong hệ thống chính trị: Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số phù hợp với từng đối tượng: Đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đặc biệt, quan tâm thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số, thực sự thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số của thị xã.

- Khuyến khích các doanh nghiệp phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số; hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ chuyển đổi số trong cộng đồng; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số.

## **3. Tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật và các nền tảng số, dữ liệu số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng**

- Đẩy mạnh đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trên địa bàn thị xã; lựa chọn giải pháp công nghệ tiên tiến như: điện toán đám mây, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu khối, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo.

- Phát triển hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang; nâng cấp hạ tầng mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G; phổ cập điện thoại di động thông minh tới người dân.

- Xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số.

- Phát triển nền tảng số dùng chung như: Nền tảng thông tin định danh cá nhân và kho dữ liệu số của người dân, doanh nghiệp tạo thuận lợi cho giao dịch điện tử giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác.

- Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu thị xã và kết nối với nền tảng tích

hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh và quốc gia.

- Triển khai xây dựng hệ thống giám sát thông tin mạng xã hội nhằm cảnh báo sớm để xử lý, ngăn chặn các thông tin xấu, độc trên môi trường mạng. Định kỳ đánh giá an toàn bảo mật của các hệ thống thông tin của thị xã để kịp thời phát hiện, xử lý các vấn đề phát sinh.

#### **4. Phát triển chính quyền số**

- Nâng cấp hệ thống mạng kết nối liên thông, xuyên suốt các cơ quan hành chính từ thị xã đến cấp xã, thường bảo đảm an toàn, an ninh mạng, trên cơ sở kết hợp thế mạnh của mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet. Mở rộng tổ chức hội nghị bằng hình thức trực tuyến, hệ thống phòng họp không giấy tờ.

- Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số bảo đảm không trùng lặp, cập nhật, kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quy mô quốc gia.

- Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung và Cổng dữ liệu mở của thị xã; số hóa văn bản, tài liệu của các cơ quan nhà nước để đưa vào Kho dữ liệu dùng chung; kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu của thị xã với cơ sở dữ liệu của tỉnh và quốc gia.

- Nâng cấp Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của thị xã kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan hành chính nhà nước, khối Đảng, đoàn thể.

- Tập trung xây dựng hệ thống giao thông thông minh, hệ thống giám sát an ninh thông minh, số hoá lĩnh vực tài nguyên, môi trường, y tế, giáo dục, năng lượng, nông nghiệp, công nghiệp.

#### **5. Phát triển kinh tế số**

- Chú trọng thu hút các tập đoàn, các doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông đầu tư vào thị xã, để dẫn dắt chuyển đổi số, tạo ra thị trường và thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn thị xã.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp đang hoạt động có điều kiện chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số; thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp để sản xuất thông minh, đổi mới mô hình quản trị dựa trên nền tảng số, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Khuyến khích các doanh nghiệp mới thành lập ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực.

#### **6. Phát triển xã hội số**

Đẩy mạnh việc đào tạo, phổ biến kiến thức về công nghệ số, chuyển đổi số, chính

quyền số, kinh tế số, xã hội số cho cán bộ, công chức, viên chức, chủ doanh nghiệp và người dân.

Triển khai phổ cập các ứng dụng trong xã hội như: thông tin số, y tế số, giáo dục số, các dịch vụ an sinh xã hội số.

### **7. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong một số ngành, lĩnh vực ưu tiên**

- Lĩnh vực y tế: Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng hỗ trợ khám bệnh từ xa; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử. Phát triển các ứng dụng cung cấp kiến thức phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe để người dân tra cứu thông tin và thực hiện.

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập; triển khai thực hiện hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục.

- Lĩnh vực nông nghiệp: Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, chú trọng nông nghiệp thông minh. Tập trung xây dựng hệ thống dữ liệu lớn về đất đai, cây trồng, vật nuôi. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát truy xuất nguồn gốc, xuất xứ, chỉ dẫn địa lý; xây dựng hệ sinh thái nông nghiệp số; đưa các sản phẩm nông nghiệp của thị xã lên sàn thương mại điện tử.

- Lĩnh vực công nghiệp: Chú trọng thu hút các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, công nghiệp điện tử, thiết bị tự động đầu tư vào thị xã; xây dựng nhà máy thông minh, vận hành thông minh, nâng cao năng suất lao động, tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.

- Lĩnh vực tài chính, ngân hàng: Khuyến khích triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong các ngành: tài chính, ngân hàng, thuế, kho bạc,... Xây dựng nền tài chính điện tử, thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, an ninh, an toàn, tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp và người dân.

- Lĩnh vực giao thông vận tải: Thực hiện đăng ký và quản lý phương tiện, cấp và quản lý giấy phép điều khiển phương tiện trên nền tảng số; ứng dụng các giải pháp giám sát phương tiện giao thông công cộng thông minh.

- Lĩnh vực năng lượng: Ưu tiên mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; khuyến khích phát triển tái tạo năng lượng phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân; thúc đẩy hoạt động phối hợp với ngành điện thực hiện mục tiêu tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới nhằm cung ứng điện an toàn, hiệu quả; khuyến khích triển khai các giải pháp chuyển đổi số trong ngành điện lực hướng tới tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới cung ứng điện; đáp ứng tốt yêu cầu điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và các mục tiêu khác.

- Lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Xây dựng hệ thống dữ liệu lớn về lĩnh vực tài nguyên và môi trường, đến năm 2025 cơ bản hoàn thành cơ sở dữ liệu về đất đai trên địa bàn thị xã.

- Lĩnh vực dịch vụ, thương mại, du lịch: Đẩy mạnh xây dựng và phát triển thị trường thương mại điện tử; hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng dân cư; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, phát triển dịch vụ bưu chính và các dịch vụ hỗ trợ phát triển thương mại điện tử. Hoàn thành việc số hóa dữ liệu về các di tích lịch sử văn hóa, danh lam, thắng cảnh, các khu, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch trên địa bàn thị xã.

- Lĩnh vực văn hoá, thông tin và truyền thông: Xây dựng và triển khai các sản phẩm số về văn hóa, lịch sử thị xã Duy Tiên trên không gian mạng; chuyển đổi số trong lĩnh vực thư viện và liên kết với hệ thống cơ sở dữ liệu của quốc gia. Số hóa quy trình sản xuất chương trình phát thanh; triển khai hệ thống thông tin nguồn, hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn kinh phí thực hiện gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND&UBND thị xã**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị: Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn; nắm bắt các khó khăn, vướng mắc để kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã xem xét, chỉ đạo.

- Tham mưu UBND thị xã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ sử dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong xây dựng và phát triển chính quyền số.

Tham mưu đầu tư nâng cấp trang thiết bị bảo đảm an toàn, an ninh thông tin của thị xã. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp đầy đủ thông tin và vận hành Cổng thông tin điện tử thị xã theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 14/3/2011 của Chính phủ.

- Tổ chức triển khai công tác tuyên truyền các nội dung và kết quả triển khai Kế hoạch chuyển đổi số.

- Tiếp nhận và khai thác có hiệu quả phần mềm dùng chung đã triển khai như: Quản lý văn bản và điều hành, phần mềm một cửa điện tử thị xã; số hóa các văn bản quy phạm pháp luật của huyện và cung cấp các thông tin trên Cổng thông tin điện tử thị xã.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện chuyển đổi số để đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng.

#### **2. Phòng Kinh tế thị xã**

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức, tư vấn, hỗ trợ triển khai chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ đưa các hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành theo Kế hoạch. Chủ trì,

phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong lĩnh vực thương mại điện tử.

### **3. Phòng Nội Vụ thị xã**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai kế hoạch này với kế hoạch cải cách hành chính của thị xã; triển khai thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng phần mềm thi đua khen thưởng, phần mềm quản lý nhân sự, phần mềm gửi nhận báo cáo (nếu có) trên địa bàn thị xã.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu với UBND thị xã triển khai đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trong toàn thị xã.

- Tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong toàn thị xã. Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, Phòng Nội vụ thẩm định các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện chuyển đổi số để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

### **4. Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

### **5. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã, Ủy ban nhân dân các xã, phường**

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ theo nội dung Kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị khác trong việc thực hiện các dự án chuyển đổi số, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu.

- Cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công nghệ thông tin. Định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch của cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường hàng quý, năm báo cáo quý trước ngày 15 tháng cuối quý) gửi về Ủy ban nhân dân thị xã (*qua Phòng Văn hóa - Thông tin thị xã*) để tổng hợp.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường: chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số cấp xã với các nội dung cụ thể sau:

+ Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân và cán bộ cấp xã về chính quyền số, dịch vụ công trực tuyến và chuyển đổi số.

+ Tái cấu trúc hạ tầng số: truyền dẫn Internet, mạng, an toàn thông tin; tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ sử dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức; tăng cường đảm bảo an toàn thông tin.

+ Lắp đặt POS, QR Code tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã, phường, tạo điều kiện cho người dân thanh toán phí, lệ phí các thủ tục hành chính.

+ Phát triển thương mại điện tử: Phối hợp hỗ trợ đưa sản phẩm nông sản, sản phẩm của làng nghề, hộ sản xuất lên sàn thương mại điện tử. Sản phẩm OCOP của xã được giới thiệu, quảng bá trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội. Xã được gắn và cập

nhật địa chỉ bưu chính (gắn với bản đồ V-MAP).

+ Y tế thông minh: Phối hợp triển khai tư vấn, chăm sóc sức khỏe từ xa cho người dân (Tele medicine). Khám chữa bệnh từ xa kết nối trạm y tế cấp xã với các bệnh viện (Tele Health).

+ Xây dựng Chính quyền số cấp xã: Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, phục vụ đời sống kinh tế - xã hội. Triển khai các ứng dụng phục vụ quản lý, điều hành như quản lý thông tin nhân khẩu, hộ gia đình trên địa bàn, quản lý các chính sách an sinh xã hội, xây dựng kênh trao đổi, tương tác trực tuyến giữa chính quyền xã và nhân dân, bản tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã qua ứng dụng trên điện thoại thông minh.

+ Đề nghị Đảng ủy các xã, phường quan tâm chỉ đạo UBND các xã, phường thực hiện tốt các nội dung theo kế hoạch của UBND thị xã, hàng tháng đưa nội dung chuyển đổi số vào chương trình, nghị quyết tháng để triển khai thực hiện.

### **6. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn thị xã**

Là nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong Kế hoạch này. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Các doanh nghiệp viễn thông - công nghệ thông tin phối hợp với Phòng, Ban, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thí điểm truyền thông số, các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới cho các đơn vị trên địa bàn thị xã.

### **7. Đề nghị Hiệp hội Doanh nghiệp và các doanh nghiệp trên địa bàn thị xã**

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số, chiến lược kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển Chuyển đổi số của tỉnh, của thị xã vừa bảo đảm mục tiêu kinh doanh của đơn vị vừa góp phần thiết thực thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội nói chung và phát triển công nghệ thông tin nói riêng.

- Tham gia đóng góp nguồn lực tài chính để hoàn thành các nhiệm vụ phục vụ nhu cầu sử dụng của chính các doanh nghiệp, tổ chức và công dân trong huyện cũng như phát triển kinh tế - xã hội của thị xã.

- Tham gia các lớp tập huấn do các cơ quan chức năng của tỉnh, thị xã tổ chức có liên quan tới chuyển đổi số.

### **8. Đề nghị các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Ủy viên BCH Đảng bộ thị xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức Chính trị - Xã hội**

- UBND thị xã trân trọng đề nghị các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy phụ trách cụm, Thị ủy viên phụ trách xã, phường tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt các xã, phường thực hiện chuyển đổi số.

- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể thị xã xây dựng Kế hoạch phù hợp, tham gia tuyên truyền sâu rộng về nội dung, chỉ đạo các đoàn thể cơ sở thực hiện kế hoạch này trên địa bàn thị xã và các văn bản có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên, người lao động và nhân dân góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thị xã.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thị xã theo chức năng,



nhiệm vụ của mình, chủ động phối hợp, tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thị xã xây dựng kế hoạch triển khai các mô hình, phong trào sáng tạo, chủ động, tích cực nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, các kỹ năng ứng dụng công nghệ số cho đoàn viên, thanh niên tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số; hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn thị xã Duy Tiên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân thị xã yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc thị xã; các doanh nghiệp có liên quan, Chủ tịch UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Sở Thông tin - Truyền thông (để b/c);
- TT Thị ủy, TT HĐND thị xã (để b/c);
- Lãnh đạo UBND thị xã (để chỉ đạo);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã (thực hiện);
- Các DN viễn thông trên địa bàn thị xã (thực hiện);
- Hiệp hội Doanh nghiệp thị xã (thực hiện);
- Đảng ủy, UBND các xã, phường (thực hiện);
- Lưu: VT, VHHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Như Uy**

## PHỤ LỤC 1: CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ THỊ XÃ DUY TIÊN

STT	Nhóm/Tên chỉ tiêu	Mục tiêu đến 2025	Mục tiêu đến 2030	Chủ trì theo dõi	Phối hợp
<b>I</b>	<b>Chính quyền số</b>				
1	Cung cấp DVC trực tuyến mức độ 4	100% DVC có đủ điều kiện, được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau	100%	VP HĐND&UBND thị xã	Phòng VH&TT, Phòng Nội vụ, UBND các xã, phường
2	DVC trực tuyến có phát sinh hồ sơ	70%	80%	VP HĐND&UBND thị xã	Các phòng, ban và UBND các xã, phường
3	DVC trực tuyến có chức năng định danh, xác thực một lần và thanh toán số	100%	100%	VP HĐND&UBND thị xã	Các phòng, ban và UBND các xã, phường
4	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC	95%	100%	VP HĐND&UBND thị xã	Các phòng, ban và UBND các xã, phường
5	Tỷ lệ CQNN tham gia cung cấp dữ liệu mở	80%	100%	VP HĐND&UBND thị xã	Các phòng, ban và UBND các xã, phường
6	Tỷ lệ văn bản được trao đổi qua môi trường mạng dưới dạng văn bản điện tử (trừ văn bản mật)	100%	100%	VP HĐND&UBND thị xã, Phòng Văn hoá & TT, Phòng Nội vụ	Các phòng, ban và UBND các xã, phường
7	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng	Cấp huyện: 70% Cấp xã: 50%	Cấp huyện: 100% Cấp xã: 70%	VP HĐND&UBND thị xã, Phòng Văn hoá & TT, Phòng Nội vụ	Các phòng, ban và UBND các xã, phường

8	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán qua Kho bạc nhà nước được nộp trực tuyến	30%	50%	Kho bạc nhà nước Duy Tiên	Các phòng, ban và UBND các xã, phường
9	Tỷ lệ cơ quan hành chính sử dụng hệ thống thông tin báo cáo	100%	100%	VP HĐND&UBND thị xã, Phòng Văn hoá & TT, Phòng Nội vụ	Các phòng, ban và UBND các xã, phường
10	Số hoá kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực	100%	100%	VP HĐND&UBND thị xã, Phòng Văn hoá & TT, Phòng Nội vụ	Các phòng, ban và UBND các xã, phường
11	Tỷ lệ hợp trực tuyến của các cuộc họp có 2 cấp tham gia trở lên	80%	90%	VP HĐND&UBND thị xã, Phòng Văn hoá & TT, Phòng Nội vụ	Các phòng, ban và UBND các xã, phường
12	Tỷ lệ chia sẻ CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành và kết nối với CSDL quốc gia	30%	50%	VP HĐND&UBND thị xã, Phòng Văn hoá & TT, Phòng Nội vụ	Các phòng, ban và UBND các xã, phường
13	Tỷ lệ hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	50%	70%	VP HĐND&UBND thị xã, Phòng Văn hoá & TT, Phòng Nội vụ	Các phòng, ban và UBND các xã, phường
14	Tỷ lệ đường giao thông được lắp đặt hệ thống camera giám sát giao thông	Quốc lộ: 20% Tỉnh lộ: 30% Huyện lộ: 50%	Quốc lộ: 100% Tỉnh lộ: 100% Huyện lộ: 100%	Công an thị xã	UBND các xã, phường
15	Tỷ lệ xã, thị trấn được lắp đặt hệ thống camera an ninh	Thôn, TDP: 100%	Thôn, TDP: 100%	Công an thị xã	UBND các xã, phường
16	Tỷ lệ CBCC được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số	50%	100%	VP HĐND&UBND thị xã, Phòng Văn hoá & Thông tin	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường

17	Tỷ lệ CBCC được tập huấn nâng cao nhận thức về an toàn thông tin	100%	100%	VP HĐND&UBND thị xã, Phòng Văn hoá & Thông tin	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường
<b>II</b>	<b>Kinh tế số</b>				
1	Thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử	50%	80%	Phòng Quản lý đô thị; Các doanh nghiệp viễn thông	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường
2	Tỷ lệ giao dịch mua hàng trên website/ứng dụng thương mại điện tử có hóa đơn điện tử	30%	50%	Các doanh nghiệp viễn thông	
4	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ tiến hành hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử	30%	50%	Phòng Quản lý đô thị; Các doanh nghiệp viễn thông	
5	Tỷ lệ đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông, truyền hình trả tiền triển khai thu cước, phí theo hình thức không dùng tiền mặt.	100%	100%	Các doanh nghiệp viễn thông	
6	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực	15 - 20%	25 - 30%	Phòng Quản lý đô thị;	
7	Số lượng doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn huyện	02	05	Phòng Quản lý đô thị;	
<b>III</b>	<b>Xã hội số</b>				
1	Độ bao phủ của hạ tầng mạng băng rộng cáp	100% xã, thị trấn	100%	Các doanh nghiệp viễn thông	UBND các xã, phường

2	Tỷ lệ người sử dụng điện thoại thông minh	90%		UBND các xã, phường	
3	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử	>50%	>80%	Ngân hàng nhà nước chi nhánh Duy Tiên	
4	Tỷ lệ dân số có kỹ năng số cơ bản	70%	>80%	Phòng Văn hoá và Thông tin; các doanh nghiệp viễn thông	UBND các xã, phường; các doanh nghiệp viễn thông
5	Tỷ lệ hộ gia đình có địa chỉ Vpostcode	50%	100%	Bưu điện thị xã	UBND các xã, phường
6	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cố định	80%	>90%	Phòng Văn hoá và Thông tin; các doanh nghiệp viễn thông	UBND các xã, phường; các doanh nghiệp viễn thông

